TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 10-6-2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01-7-2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01-7-2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Ngọc Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Ngọc Ch thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Ngọc Ch có 01 con chung tên: Nguyễn Q, sinh ngày ……..

Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận: Giao con chung cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Nguyễn Ngọc Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Ngọc Ch không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14;

Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Ngọc Ch, mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Mai Thị T tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh Nguyễn Ngọc Ch. Như vậy, tổng số tiền án phí chị Mai Thị T phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Mai Thị T đã nộp tạm ứng án phí (do ông Mai Tấn Dân nộp thay) theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/ 0002751 ngày 09-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Hoàn trả cho chị Mai Thị T số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- UBND x. Pờ Y, h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ